

Số: 622 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án “Tăng cường năng lực phòng ngừa
và giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa
(CATREND) - năm tài chính 2016” do tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện chợ Phi chính phủ nước ngoài; căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP, ngày 01/3/2012 của Chính phủ Về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông báo ngày 28 tháng 01 năm 2016 của tổ chức Tầm nhìn thế giới về cam kết tài trợ cho dự án CATREND trong năm tài chính 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ Thanh Hóa tại Tờ trình số 04/TTr-SNgV ngày 05 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án “Tăng cường năng lực phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa (CATREND) - năm tài chính 2016” do tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ, gồm các nội dung sau đây:

1. Tên dự án: “Tăng cường năng lực phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa, năm tài chính 2016”.

2. Địa điểm thực hiện:

Tại 08 xã: Hoằng Đông, Hoằng Thanh, Hoằng Hải, Hoằng Phú (huyện Hoằng Hóa) và Quảng Lộc, Quảng Lợi, Quảng Nham, Quảng Hải (huyện Quảng Xương) tỉnh Thanh Hóa.

3. Nguồn tài trợ: Tổ chức Tầm nhìn thế giới Úc tài trợ thông qua tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam.

4. Cơ quan thực hiện:

a. Phía tỉnh Thanh Hóa:

- Ban Quản lý dự án gồm các đơn vị:

- + UBND huyện Hoàng Hóa,
- + UBND huyện Quảng Xương,
- + UBND 04 xã Hoàng Đông, Hoàng Thanh, Hoàng Hải, Hoàng Phụ thuộc huyện Hoàng Hóa;
- + UBND 04 xã Quảng Lộc, Quảng Lợi, Quảng Nham, Quảng Hải thuộc huyện Quảng Xương.
- Các sở, ngành liên quan.

b. Phía nhà tài trợ: Tổ chức Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam.

5. Mục tiêu của chương trình:

Tăng cường khả năng ứng phó của cộng đồng trước tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

6. Các hoạt động chính của chương trình:

(Kế hoạch hoạt động và chi tiết kinh phí dự án tại cấp tỉnh, huyện Quảng Xương và huyện Hoàng Hóa được ban hành kèm theo Quyết định này).

7. Kinh phí chương trình năm tài chính 2016 do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ: 838.659 USD *(Tám trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi chín đô la Mỹ).*

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối chỉ đạo, điều phối, giám sát các hoạt động chung của dự án theo quy định.

2. Giao các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão, Hội trù thập đỏ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh hỗ trợ và tham gia các hoạt động của dự án trong phạm vi liên quan đến đơn vị đảm bảo dự án được thực hiện có hiệu quả và theo đúng nội dung được phê duyệt.

3. Giao UBND các huyện: Hoàng Hóa, Quảng Xương quản lý dự án tại địa bàn; thành lập ban quản lý dự án tại mỗi huyện; chỉ đạo các phòng, ban liên quan và 08 xã Hoàng Hải, Hoàng Thanh, Hoàng Đông, Hoàng Phụ và Quảng Lộc, Quảng Lợi, Quảng Nham, Quảng Hải phối hợp với tổ chức Tầm nhìn Thế giới tổ chức triển khai thực hiện dự án đã được phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và Thỏa thuận đã ký với nhà tài trợ, định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án lên UBND tỉnh và cơ quan chức năng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào

tạo, Y tế; Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, Quảng Xương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- UB Công tác PCP NN (b/c)
- Tổ chức TNTG tại VN;
- Lưu: VT, THKH (Hà 02).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN "TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO THIÊN TAI CHO CÁC VÙNG VEN BIỂN

TỈNH THANH HÓA (CATREND) - NĂM TÀI CHÍNH 2016"

(Kèm theo Quyết định số: 622/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Mục tiêu	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của thiên tai do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	Thời gian	Ngân sách (USD)
TẠI HUYỆN HOÀNG HÓA			
Kết quả 1	Năng lực ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu của cộng đồng dân cư, cũng như các cơ quan tại huyện Hoàng Hóa và Quảng Xương được cải thiện		
Đầu ra 1.1	Nhận thức về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng (GNRRTT-TU BĐKH) của đối tác và cộng đồng địa phương được nâng cao		
Hoạt động 1.1.1	Tổ chức Hội thảo kết thúc dự án tại 4 xã dự án (4 Hội thảo x 500\$ = 2,000\$)	Q3	2.000
Hoạt động 1.1.2	Tổ chức hoạt động lập kế hoạch liên ngành ở cấp huyện và cấp xã nhằm lồng ghép GNRRTT-TU BĐKH dựa vào cộng đồng vào quá trình Lập Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội, 1 Hội thảo cấp huyện và 4 hội thảo cấp xã (5 Hội thảo x 400\$ = 2,000 \$)	Q4	2.000
Hoạt động 1.1.4	Xây dựng và chỉnh sửa các tài liệu truyền thông (IEC) về GNRRTT-TU BĐKH (tờ rơi, panô) phù hợp với bối cảnh địa phương.	Q1, Q2	4.500
	1) In 8,000 tờ rơi (500\$)	Q2	
	(2) Xây dựng 8 pa nô (8 pa nô x 500 \$ = 4,000 \$)	Q1	
Hoạt động 1.1.5	Hỗ trợ phát triển các chương trình phát thanh/truyền hình về GNRRTT- TU BĐKH dựa vào cộng đồng và các hoạt động của dự án CATREND tại 4 xã dự án.	Q1,2,3	600
Hoạt động 1.1.6	Tổ chức 4 cuộc thi về GNRRTT - TU BĐKH tại 4 xã dự án)	Q2,3	4.000
Hoạt động 1.1.7	Tập huấn về GNRRTT-TU BĐKH, phân loại rác và xử lý rác cho các hộ gia đình dễ bị tổn thương (4 lớp x 500\$ = 2000 \$). Hỗ trợ xây lò đốt rác (5 lò đốt rác x \$150 = \$ 750) cho trạm y tế, trường học và một số thôn.	Q2	2.750
Hoạt động 1.1.8	Tập huấn về chống cháy rừng và các quy định liên quan cho người dân các thôn 1,2,3,4 xã Hoàng Hải.	Q1	500
Hoạt động 1.1.9	Tập huấn kỹ năng sơ tán, phòng ngừa rủi ro thiên tai, chẳng chống nhà cửa cho hộ gia đình dễ bị tổn thương tại thôn 9,10 xã Hoàng Hải; thôn Đông Xuân Vi, Tây Xuân Vi, Quang Trung, Trung Hai, Đông Tây Hải xã Hoàng Thanh (2 khóa tập huấn x 500\$= 1000\$)	Q3	1.000
Hoạt động 1.1.10	Tổ chức các lễ kỷ niệm Ngày Quốc tế về Giảm nhẹ Thiên tai (IDDR)/Ngày ASEAN về Quản lý Thiên tai (ADDM) và ngày phòng chống Thiên tai Việt Nam.	Q1,3	3.000

Hoạt động 1.1.12	Hỗ trợ trẻ em và cộng đồng thu gom rác tại bờ biển xã Hoàng Thanh và xã Hoàng Phú vào ngày Đại dương thế giới (2 xã x 500\$ = 1000\$)	Q4	1.000
Hoạt động 1.1.13	Tập huấn về biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Cung cấp áo mưa, radio, áo phao và phao cứu sinh cho 60 người khuyết tật.	Q2,3	1.000
Hoạt động: 1.1.16	Tổ chức cuộc thi về biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho trẻ em nhân dịp tết trung thu và ngày quốc tế thiếu nhi (36 thôn x 100\$ = 3,600\$)	Q1,4	3.600
Hoạt động: 1.1.17	Tập huấn cho phụ nữ các kiến thức và kỹ năng liên quan đến GNRRTT và TƯ BĐKH, giúp phụ nữ tăng cường năng lực để ứng phó với thiên tai.	Q1,2	1.000
Hoạt động 1.1.18	Tài liệu hóa và in ấn	Q2	200
Đầu ra 1.2	Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Thích ứng Biến đổi khí hậu dựa vào Cộng đồng được lồng ghép vào quá trình lên kế hoạch cấp huyện, cấp xã, cấp thôn và cấp hộ gia đình		
Hoạt động 1.2.1	Tổ chức khóa Tập huấn cho các tập huấn viên (TOT) về GNRRTT- TƯ BĐKH dựa vào cộng đồng và Đánh giá Rủi ro- Tình trạng dễ bị tổn thương- Năng lực (HVCA) cho các đối tác liên quan ở cấp xã và cấp huyện	Q2	2.000
Hoạt động 1.2.2	Tổ chức Đánh giá Rủi ro- Tình trạng dễ bị tổn thương- Năng lực (HVCA) tại 4 xã dự án: Hoàng Phú, Hoàng Thanh, Hoàng Đông, Hoàng Hải.	Q2	1.600
Hoạt động 1.2.3	Lập kế hoạch phòng ngừa thiên tai của cộng đồng ở cấp thôn, xã dựa trên phát hiện đánh giá HVCA. (1) Tổ chức cuộc họp tại 36 thôn và 4 xã dự án để cập nhật kế hoạch phòng ngừa GNRRTT.	Q3	1.500
Hoạt động 1.2.4	Tập huấn cho hộ gia đình về lập kế hoạch phòng ngừa thiên tai ở cấp hộ gia đình. (1) Tập huấn viên tiến hành 36 khóa tập huấn tại 4 xã về GNRRTT, TƯ - BĐKH, kế hoạch phòng ngừa thiên tai cấp hộ gia đình (1,000\$). (2) Cung cấp mẫu kế hoạch GNRRTT cho hộ dân (1,000 USD)	Q3	2.000
Hoạt động 1.2.5	Triển khai các hoạt động công trình giảm nhẹ quy mô nhỏ tại các thôn dễ bị tổn thương nhất	Q1,2,3,4	160.000
	1) Xây dựng đường từ Bà Xuân đi Hàng Vàng, xã Hoàng Phú (67.000 \$)	Q1;2;3;4	
	2) Hỗ trợ vật liệu nâng cấp sân và nhà văn hóa thôn Hồng Kỳ, xã Hoàng Phú (4,000\$)	Q3	
	3) Hỗ trợ vật liệu nâng cấp nhà văn hóa thôn Hợp Tân, xã Hoàng Phú (4,000\$)	Q2	
	4). Hỗ trợ vật liệu nâng cấp nhà văn hóa thôn Sao Vàng (4,000\$)	Q1	
	5). Hỗ trợ vật liệu nâng cấp nhà văn hóa Thôn Thảng Mười (4,000\$)	Q1	
	6). Hỗ trợ vật liệu xây đường Bải Trung tại thôn Liên Hà, xã Hoàng Thanh (4,000\$)	Q3	
	7). Xây dựng đường liên thôn Quang Trung - Đại Long (65,000 \$)	Q1,2,3,4	
	8). Hỗ trợ vật liệu xây 320 m mương tưới- tiêu tại thôn 1 xã Hoàng Đông (4,000\$)	Q3	
	9). Hỗ trợ vật liệu xây đường từ thôn 9 đến thôn 2,3 xã Hoàng Đông (4,000\$)	Q3	
	10). Hỗ trợ vật liệu xây dựng xây mương tưới - tiêu từ Đồng Chấn đi Bà Bông, thôn 5, xã Hoàng Đông (4,000 \$)	Q2	

Hoạt động 1.2.6	Thúc đẩy các hộ gia đình đăng ký hành động giảm nhẹ tác động tiêu cực của rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu. - Phát triển và in mẫu đăng ký hành động. - Chi phí hỗ trợ thành viên đội phản ứng nhanh, ban quản lý dự án đi giám sát và thúc đẩy các hộ đăng ký và hành động.	Q3	1.500
Hoạt động 1.2.7	Tài liệu hóa và in ấn	Q3	250
Đầu ra 1.3	Hệ thống cảnh báo sớm của địa phương được cải thiện		
Hoạt động 1.3.1	Tập huấn cách diễn giải/ hiểu bản tin thời tiết, thông tin cảnh báo sớm về các loại hình thiên tai khác nhau (bão, lũ, cháy rừng) cho ngư dân tại thôn Tân Xuân, Bắc Sơn xã Hoàng Phụ và thôn Đông Xuân Vi, Tây Xuân Vi, Quang Trung, Trung Hải, Đông Tây Hải xã Hoàng Thanh (3 khóa tập huấn x 500\$ = 1,500\$)	Q3	1.500
Hoạt động 1.3.2	Nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm ở cấp xã và cấp thôn, hỗ trợ 11 âm ly cho 11 thôn (5 thôn xã Hoàng Hải; 3 thôn xã Hoàng Thanh và 3 thôn xã Hoàng Đông) (11 âm ly x 200\$ = 2200\$)	Q1;3	2.200
Hoạt động 1.3.3	Hỗ trợ 6 máy vô tuyến điện cho 6 nhóm tàu cá (6 máy vô tuyến x 700\$ = 4,200 \$)	Q2	4.000
Hoạt động 1.3.4	In ấn và tài liệu hóa	Q3	250
Hoạt động 1.4	Năng lực của các đội Xung kích cấp xã/thôn được tăng cường		
Hoạt động 1.4.1	Tổ chức các khóa tập huấn kỹ thuật sơ cứu, cứu nạn, sơ tán cho các đội xung kích, đánh giá thiệt hại, bảo vệ trẻ em, ... cho thành viên đội phản ứng nhanh và ngư dân.	Q3	4.000
Hoạt động 1.4.2	(1) Hỗ trợ tủ đựng tài liệu cho 36 đội phản ứng nhanh tại 36 thôn để đựng tài liệu tập huấn và truyền thông, các trang thiết bị cho đội phản ứng nhanh (5,040\$) (2) 252 bộ áo mưa cho 252 thành viên đội phản ứng nhanh (252 bộ x 19 \$ = 4,788 \$). (3) Mua 252 đôi ủng cho 252 thành viên đội phản ứng nhanh (3,240\$)	Q1	13.068
Hoạt động 1.4.3	Tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai tại xã Hoàng Thanh	Q1	2.500
Hoạt động 1.4.5	Tài liệu hóa và in ấn	Q3	250
Đầu ra 1.5	Hoạt động Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào trường học được đẩy mạnh tại các trường tiểu học và THCS.		
Hoạt động 1.5.1	Tập huấn TOT cho giáo viên về GNRRTT-TU BĐKH cho cho đội ngũ tập huấn viên tại huyện Hoằng Hóa (2,800\$)	Q2,3	2.800
Hoạt động 1.5.2	Hỗ trợ việc lồng ghép GNRRTT-TU BĐKH vào các hoạt động ngoại khóa cũng như tập huấn cho học sinh.	Q1,2,3,4	13.000
	(1) Lập kế hoạch GNRRTT có sự tham gia tại 12 trường (3900 USD)	Q2,3	

	(2) Hỗ trợ 8 trường tiểu học và trung học cơ sở truyền thông hàng tuần về GNRRTT - TƯ BĐKH cho học sinh (5,100 \$)	Q1,2,3,4	
	(4) Tập bơi cho học sinh và các hoạt động giáo dục GNRRTT - TƯ BĐKH cho học sinh vào dịp hè (4,000\$)	Q1,4	
Hoạt động 1.5.3	Hỗ trợ việc thiết lập "Góc giảm nhẹ rủi ro thiên tai", Thích ứng biến đổi khí hậu" trong trường học	Q2,3	2.000
	(1) Hỗ trợ các trường sử dụng "Góc giảm nhẹ rủi ro thiên tai - Thích ứng biến đổi khí hậu" để truyền thông cho học sinh (1500\$)	Q2,3	
	(2) Tài liệu hóa và in ấn (500\$)	Q3	
Hoạt động 1.5.4	Tổ chức hoạt động phòng ngừa ứng phó và giảm nhẹ thiên tai quy mô nhỏ trong trường học	Q1,2,3	10.000
	(1) Hỗ trợ vật liệu nâng cấp sân trường Tiểu học xã Hoàng Thanh (1,500\$)	Q3	
	(2) Hỗ trợ vật liệu nâng cấp sân trường Tiểu học xã Hoàng Phụ (4,000\$)	Q2	
	(3) Hỗ trợ vật liệu nâng cấp 2 phòng học cho trường Mầm non xã Hoàng Thanh (3,000\$)	Q1	
	(4) Hỗ trợ vật liệu xây 3 lò đốt rác tại trường Trung học cơ sở Hoàng Phụ và Hoàng Đông, trường Tiểu học xã Hoàng Đông. (1,500 \$)	Q1	
Hoạt động 1.5.5	Đánh giá và đưa ra kiến nghị cho Sở Giáo dục để triển khai rộng ra các huyện khác: 2 hội thảo tại 2 huyện (600 USD)	Q2,3	600
Hoạt động 1.5.7	Hỗ trợ 60 thùng đựng rác cho 4 trường Mầm non, 4 trường Tiểu học, 4 trường Trung học cơ sở.	Q2	4.200
Đầu ra 1.6	Các mô hình sinh kế thay thế được xác định và thúc đẩy	Q2,3	
Hoạt động 1.6.2	Hỗ trợ thực hiện thí điểm các mô hình sinh kế thay thế và tiếp cận thị trường. (Hỗ trợ lợn, gà, ngan, giun quế, trồng ớt,...cho các hộ gia đình nghèo)	Q1,2,3,4	13.500
Hoạt động 1.6.3	Hỗ trợ trồng cây chắn gió, chắn cát: (hỗ trợ trồng 4 ha cây phi lao tại thôn Xuân Phụ và Tân Xuân, xã Hoàng Phụ)	Q1	5.000
Hoạt động 1.6.4	Hỗ trợ giống lúa, giống lạc, khoai tây, ngô thích ứng với biến đổi khí hậu cho hộ nghèo tại 4 xã Dự án của huyện Hoằng Hóa.	Q2,4	10.000
Hoạt động 1.6.5	Tập huấn về sản xuất phân hữu cơ vi sinh cho các hộ nghèo để bị tổn thương. (4 lớp x 200\$ = 800 USD)	Q1,4	1.200
Hoạt động 1.6.6	Hỗ trợ men cho các hộ nghèo sản xuất phân hữu cơ vi sinh tại 4 xã dự án huyện Hoằng Hóa (4 xã x 200 hộ x 2\$ = 1,600\$)	Q1,4	1.600
Hoạt động 1.6.8	Tập huấn về canh tác lúa và hoa màu bền vững	Q2,3	1.000

Hoạt động 1.6.11	Tài liệu hóa và in ấn	Q3	200
Đầu ra 90.01	Quản lý và hành chính		
90.01.01	Chi phí văn phòng (thuê, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, internet, bảo dưỡng hệ thống công nghệ thông tin...)	Q1,2,3,4	5.485
90.01.01	Tiếp khách, quà cho thành viên đội phản ứng nhanh cộng tác viên,...trong các dịp đặc biệt.	Q1,2,3,4	2.500
90.01.01	Chi phí đi lại cho nhân viên dự án, đối tác liên quan	Q1,2,3,4	2.500
90.01.01	Nhân viên dự án tham gia hội thảo, tập huấn và các sự kiện học hỏi.	Q1,2,3,4	2.500
90.01.01	Chi phí in ấn, phô tô, lệ phí ngân hàng	Q1,2,3,4	300
90.01.07	Xây dựng năng lực cho đội ngũ cộng tác viên, thành viên ban quản lý, thành viên đội phản ứng nhanh về quản lý dự án, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, kỹ năng huy động cộng đồng, kỹ năng điều hành,... thông qua hội thảo, họp tháng, họp quý, làm kế hoạch năm tài chính 2016.	Q1,2,3,4	3.000
90.01.07	Hội thảo tổng kết năm	Q4	1.900
	Đánh giá kết thúc dự án	Q3	11.125
	Chi phí nhân sự, thuê văn phòng, các chi phí hành chính khác tại văn phòng quốc gia của tổ chức Tầm Nhìn Thế Giới Việt Nam tại Hà Nội, chi phí lương và phụ cấp cho cán bộ dự án.	Q1,2,3,4	86.322
	Tổng		404.500

TẠI HUYỆN QUẢNG XƯƠNG

Mục tiêu	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của thiên tai do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	Thời gian	Ngân sách (USD)
Kết quả 1	Năng lực ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu của cộng đồng dân cư, cũng như các cơ quan tại huyện Hoằng Hóa và Quảng Xương được cải thiện		
Đầu ra 1.1	Nhận thức về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng (GNRRTT-TƯ BĐKH) của đối tác và cộng đồng địa phương được nâng cao		
Hoạt động 1.1.1	Tổ chức 4 hội thảo kết thúc dự án tại 4 xã Quảng Lợi, Quảng Lộc, Quảng Nham và Quảng Hải và 1 hội thảo kết thúc dự án tại huyện Quảng Xương. (5 hội thảo x \$400 = \$ 2,000)	Q4	2.000
Hoạt động 1.1.2	Tổ chức hoạt động lập kế hoạch liên ngành ở cấp huyện và cấp xã nhằm lồng ghép GNRRTT-TƯ BĐKH dựa vào cộng đồng vào quá trình Lập Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội: 4 hội thảo tại 4 xã (4 hội thảo x 400\$ = 1,600\$)	Q1	1.600
Hoạt động 1.1.4	Xây dựng và chỉnh sửa các tài liệu truyền thông (IEC) về GNRRTT-TƯ BĐKH (tờ rơi, panô) phù hợp với bối cảnh địa phương.	Q2	5.500
	1). In 8,000 tờ rơi (500\$)		
	2). Xây 10 pano (10 pano x 500\$ = 5,000\$)		

Hoạt động 1.1.5	Hỗ trợ phát triển các chương trình phát thanh/truyền hình về GNRRTT- TƯ BDKH dựa vào cộng đồng và các hoạt động của dự án CATREND.	Q1,2,3,4	600
Hoạt động 1.1.6	Tổ chức 4 cuộc thi về GNRRTT - TƯ BDKH tại 4 xã dự án (4,000 USD)	Q3	4.000
Hoạt động 1.1.7	1). Tổ chức tập huấn về phân loại rác thải xử lý cho người dân (2 lớp x \$200 = \$400) 2). Hỗ trợ xây lò đốt rác (5 lò đốt rác x \$150 = \$750) 3). Tổ chức tập huấn GNRRTT - TƯ BDKH cho người dân dễ bị tổn thương (10 lớp tập huấn/cuộc thi x 300 \$ = 3,000 \$). 4). Hỗ trợ 24 xe chở rác (24 xe x 200\$ = 4,800\$)	Q1,2,3	8.950
Hoạt động 1.1.10	Tổ chức các lễ kỷ niệm Ngày Quốc tế về Giảm nhẹ Thiên tai (IDDR)	Q2	3.000
Hoạt động 1.1.13	Tổ chức tập huấn GNRRTT - TƯ BDKH cho người khuyết tật. Hỗ trợ đài radio, áo mưa và áo phao cho người khuyết tật	Q2	1.000
Hoạt động 1.1.16	Tổ chức thi tìm hiểu kiến thức về GNRRTT - TƯ BDKH cho trẻ em nhân dịp Ngày quốc tế thiếu nhi hoặc Rằm tháng tám. (38 thôn x 100\$ = 3,900\$)	Q1;Q4	3.900
Hoạt động 1.1.17	Tổ chức tập huấn cho phụ nữ về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao năng lực cho phụ nữ về GNRRTT- TƯ BDKH.	Q1;2	2.000
Hoạt động 1.1.18	Tài liệu hóa và in ấn	Q2	200
Đầu ra 1.2	Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Thích ứng Biến đổi khí hậu dựa vào Cộng đồng được lồng ghép vào quá trình lên kế hoạch cấp huyện, cấp xã, cấp thôn và cấp hộ gia đình		
Hoạt động 1.2.1	Tổ chức khóa Tập huấn cho các tập huấn viên (TOT) về GNRRTT- TƯ BDKH dựa vào cộng đồng và Đánh giá Rủi ro- Tình trạng dễ bị tổn thương- Năng lực (HVCA) cho các đối tác liên quan ở cấp xã và cấp huyện	Q 2	2.000
Hoạt động 1.2.2	Tổ chức Đánh giá Rủi ro- Tình trạng dễ bị tổn thương- Năng lực (HVCA) tại 4 xã	Q 2	1.600
Hoạt động 1.2.3	Lập kế hoạch phòng ngừa thiên tai dựa trên kết quả HVCA tại 39 thôn và 4 xã dự án.	Q2	1.500
Hoạt động 1.2.4	Tập huấn cho 3.000 hộ về lập kế hoạch GNRRTT - TƯ BDKH cấp hộ gia đình (1,000 \$). In ấn 3000 mẫu kế hoạch và hỗ trợ 3000 hộ lập kế hoạch GNRRTT - TƯ BDKH hộ gia đình (1,000 \$)	Q3	2.000
Hoạt động 1.2.5	Triển khai các hoạt động công trình giảm nhẹ quy mô nhỏ tại các thôn dễ bị tổn thương nhất	Q1;2;3	134.100
	Xã Quảng Nham		
1	Hỗ trợ vật liệu làm 350 m đường thôn Hòa, xã Quảng Nham (3,000\$)	Q1	
2	Hỗ trợ vật liệu làm 370 m đường thôn Bình, xã Quảng Nham (3,000\$)	Q1	
3	Hỗ trợ vật liệu làm 350 m đường thôn Tiến, xã Quảng Nham (3,000\$)	Q1	

4	Hỗ trợ vật liệu làm 350 m đường thôn Đông, xã Quảng Nham (3,000\$)	Q1	
5	Hỗ trợ vật liệu làm 350 m đường thôn Bắc, xã Quảng Nham (2,500\$)	Q1	
6	Hỗ trợ vật liệu làm 350 m đường thôn Điện, xã Quảng Nham (3,000\$)	Q1	
7	Hỗ trợ vật liệu làm 350 m đường thôn Thắng, xã Quảng Nham (3,000\$)	Q2	
8	Hỗ trợ vật liệu làm 220 m đường thôn Trung, xã Quảng Nham (2,000\$)	Q2	
9	Hỗ trợ vật liệu làm 370 m đường thôn Đức, xã Quảng Nham (3,000\$)	Q2	
10	Hỗ trợ vật liệu làm 250 m đường thôn Hải, xã Quảng Nham (2,000\$)	Q3	
11	Hỗ trợ vật liệu làm 100 m đường thôn Thuận, xã Quảng Nham (1,100\$)	Q3	
12	Hỗ trợ vật liệu 5 hộ nghèo nâng cấp nhà tạm (5,000\$)	Q4	
	Xã Quảng Lợi		
1	Hỗ trợ vật liệu xây 270 m mương tưới tại thôn Thủ Lộc, xã Quảng Lợi (3,000\$)	Q1	
2	Hỗ trợ vật liệu để nâng cấp 300 m mương tiêu thôn Phúc Thành, xã Quảng Lợi (3,000\$)	Q1	
3	Hỗ trợ vật liệu nâng cấp sân và tường rào nhà văn hóa thôn Lộc Tại (2,500\$)	Q2	
4	Hỗ trợ vật liệu nâng cấp sân nhà văn hóa thôn Tiên Trang, xã Quảng Lợi (2,000\$)	Q2	
5	Hỗ trợ vật liệu để xây 500 m đường tại khu 9, tại thôn Tiên Thắng, xã Quảng Lợi (4,000\$)	Q3	
6	Làm đường từ thôn Tiên Phong đến thôn Lộc Tại, xã Quảng Lợi (55,000\$)	Q1;2;3;4	
	Xã Quảng Lộc		
1	Hỗ trợ vật liệu làm 170 m đường tại thôn 2, xã Quảng Lộc (2,000\$),	Q3	
2	Hỗ trợ vật liệu nâng cấp 500 m mương tiêu tại thôn 4, xã Quảng Lộc (4,000\$).	Q3	
3	Hỗ trợ vật liệu xây 400 m đường từ thôn 1 đến thôn 3 (4,000\$)	Q4	
4	Hỗ trợ vật liệu làm 500 m đường tại thôn 6, xã Quảng Lộc (4,000\$)	Q4	
	Xã Quảng Hải		
1	Hỗ trợ vật liệu làm nhà văn hóa Thôn 3, xã Quảng Hải (4,000\$)	Q1	
2	Hỗ trợ vật liệu làm 300 m đường tại Thôn 1, xã Quảng Hải (3,500\$)	Q2	
3	Hỗ trợ vật liệu làm 400 m đường tại Thôn 6, xã Quảng Hải (4,500\$)	Q3	
4	Hỗ trợ vật liệu xây 400 m mương tiêu tại Thôn 11, xã Quảng Hải (4,000\$)	Q4	
5	Hỗ trợ vật liệu xây 400 m mương tiêu tại Thôn 2, xã Quảng Hải (4,000\$)	Q4	
Hoạt động 1.2.6	Thúc đẩy các hộ gia đình đăng ký hành động giảm nhẹ tác động tiêu cực của rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu. - Phát triển và in mẫu đăng ký hành động. - Chi phí hỗ trợ thành viên đội phản ứng nhanh, ban quản lý dự án đi giám sát và thúc đẩy các hộ đăng ký và hành động.	Q3	1.500
Đầu ra 1.3	Hệ thống cảnh báo sớm của địa phương được cải thiện		
Hoạt động 1.3.1	4 khóa tập huấn cách diễn giải/ hiểu bản tin thời tiết, thông tin cảnh báo sớm về các loại hình thiên tai khác nhau (bão, lũ, cháy rừng) cho các thành viên đội phản ứng nhanh, Ban chỉ huy phòng chống lụt bão, ngư dân của 4 xã dự án tại huyện Quảng Xương (4 khóa tập huấn cho 120 người = 2,000\$)	Q4	1.500

Hoạt động 1.3.2	Nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm ở cấp xã và cấp thôn (7 ăng-ten, 8 micro, 8 loa, 2000 m dây)	Q3	2.630
Hoạt động 1.3.2	Hỗ trợ 7 máy vô tuyến (ICOM) cho 7 đội tàu của xã Quảng Nham (7 ICOMs x 700 \$ = 4,900\$)	Q2	4.900
Hoạt động 1.3.3	Tài liệu hóa và in ấn	Q3	250
Đầu ra 1.4	Năng lực của các đội Xung kích cấp xã/thôn được tăng cường		
Hoạt động 1.4.1	1). Tổ chức 2 khóa tập huấn về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu cho 60 thành viên đội phản ứng nhanh tại cấp xã và cấp huyện (1,500\$) 2). 5 khóa tập huấn về bảo vệ trẻ em trong tình huống khẩn cấp tại 4 xã và huyện Quảng Xương (1.500\$). 3). 5 khóa tập huấn về đánh giá thiệt hại và nhu cầu; đánh giá thiệt hại và mất mát sau thiên tai cho đội phản ứng nhanh cấp xã và cấp huyện (1,500\$).	Q 3	4.500
Hoạt động 1.4.2	1). Hỗ trợ tù cho 39 đội phản ứng nhanh tại 39 thôn của 4 xã dự án huyện Quảng Xương để lưu giữ tài liệu và trang thiết bị. 2). Hỗ trợ 273 bộ áo mưa cho 273 thành viên của đội phản ứng nhanh (273 x 19\$ = 5,187 \$) 3). Hỗ trợ 273 đôi ủng cho 273 thành viên đội phản ứng nhanh (	Q1	14.157
Hoạt động 1.4.3	Tổ chức diễn tập về quy trình tìm kiếm cứu nạn, sơ tán, cấp cứu.v.v... tại xã Quảng Nham	Q4	2.500
Hoạt động 1.4.5	Tài liệu hóa và in ấn	Q3	250
Đầu ra 1.5	Hoạt động Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào trường học được đẩy mạnh tại các trường tiểu học và THCS.		
Hoạt động 1.5.1	Củng cố tài liệu giảng dạy và tổ chức tập huấn TOT cho giáo viên về GNRRTT-TƯ BĐKH (1) Tổ chức tập huấn TOT cho giáo viên về lập kế hoạch phòng ngừa GNRRTT- TƯ BĐKH trong trường học. (800\$) (2) Tập huấn TOT về làm đồ dùng dạy và học liên quan đến GNRRTT và TƯ BĐKH (1000\$) (3) Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm lồng ghép GNRRTT- TƯ B ĐKH vào các hoạt động ngoại khóa tại huyện Quảng Xương (1000\$).	Q2;3	2.800
Hoạt động 1.5.2	Hỗ trợ việc lồng ghép GNRRTT-TƯ BĐKH vào các hoạt động ngoại khóa cũng như tập huấn cho học sinh.	Q1,2,3,4	13.000
	(1) Xây dựng kế hoạch phòng ngừa GNRRTT-TƯ BĐKH tại 13 trường tiểu học và THCS (3,900 USD)	Q2;3	
	(2) Hỗ trợ các nhà trường tổ chức truyền thông về GNRRTT-TƯ B ĐKH cho học sinh (đóng kịch, trình diễn thời trang, rung chuông vàng,...) (5,100\$)	Q1;2;3;4	
	(3) Tổ chức lớp dạy bơi cho học sinh THCS (4,000 \$)	Q1;4	
Hoạt động 1.5.3	Hỗ trợ thiết lập "Góc giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH:	Q2,3	2.000

	(1) Hỗ trợ nhà trường sử dụng Góc GNRRTT- TƯ ĐKKH để truyền thông, nâng cao nhận thức cho học sinh. (1,500\$)	Q2,3	
	(2) Tài liệu hóa và in ấn (5,00\$)	Q3	
Hoạt động 1.5.4	Tổ chức hoạt động phòng ngừa ứng phó và giảm nhẹ thiên tai quy mô nhỏ trong trường học	Q2,3	10.000
	(1) Hỗ trợ vật liệu nâng cấp 2 phòng học trường Mầm non xã Quảng Hải (3,000\$)	Q2	
	(2) Hỗ trợ vật liệu nâng cấp sân chơi trường Mầm non xã Quảng Lộc (4,000\$)	Q2	
	(3) Hỗ trợ vật liệu nâng cấp sân chơi trường THCS xã Quảng Lộc (1,500\$).	Q3	
	(4) Hỗ trợ xây 3 lò đốt rác tại trường Tiểu học xã Quảng Lợi; THCS Quảng Lộc và Quảng Hải (1,500\$).	Q2	
Hoạt động 1.5.5	Đánh giá và đưa ra kiến nghị cho Sở Giáo dục để triển khai rộng ra các huyện khác trong tỉnh (1) 2 hội thảo tại 2 xã dự án (2) 1 hội thảo ở cấp huyện	Q2,3	600
Hoạt động 1.5.6	Hỗ trợ trường Quảng Nham 1 trồng cây xanh	Q1	600
Hoạt động 1.5.7	Hỗ trợ 65 thùng đựng rác cho 4 trường Mầm Non, 4 trường Tiểu học và 4 trường THCS	Q2	4.600
Đầu ra 1.6	Các mô hình sinh kế thay thế được xác định và thúc đẩy	Q2,4	
Hoạt động 1.6.2	Hỗ trợ thực hiện thí điểm các mô hình sinh kế thay thế và tiếp cận thị trường. (Hỗ trợ lợn, gà, ngan, giun quế, trồng ớt,...cho các hộ gia đình nghèo)	Q1,2,3,4	16.500
Hoạt động 1.6.4	Hỗ trợ giống rau, giống lúa, khoai tây, ngô, lạc cho 600 hộ dân nghèo tại xã Quảng Lợi, Quảng Lộc và Quảng Hải	Q2,4	10.000
Hoạt động 1.6.5	Tập huấn về sản xuất phân hữu cơ vi sinh cho 800 hộ nghèo dễ bị tổn thương.	Q1,4	800
Hoạt động 1.6.6	Hỗ trợ men vi sinh cho các hộ nghèo sản xuất phân hữu cơ vi sinh tại 3 xã dự án huyện Quảng Xương (800 hộ x 2\$ = 1,600\$)	Q2,4	1.600
Hoạt động 1.6.7	Tổ chức 4 khóa đào tạo kỹ thuật đánh bắt và chế biến thủy hải sản bền vững cho hai xã Quảng Nham, Quảng Hải và Quảng Lợi thuộc huyện Quảng Xương (1,000 \$)	Q3,4	1.000
Hoạt động 1.6.8	Tổ chức tập huấn canh tác lúa và rau màu bền vững	Q2,4	1.000
Hoạt động 1.6.11	Tài liệu hóa và in ấn	Q3	200
Đầu ra 90.01	Quản lý và hành chính		
90.01.01	Chi phí văn phòng (thuê, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, internet, bảo dưỡng hệ thống công nghệ thông tin...)	Q1,2,3,4	5.486
90.01.01	Tiếp khách, quà cho thành viên đội phản ứng nhanh, cộng tác viên,...trong các dịp đặc biệt.	Q1,2,3,4	2.500

90.01.01	Chi phí đi lại cho nhân viên dự án, đối tác liên quan	Q1,2,3,4	2.500
90.01.01	Nhân viên dự án tham gia hội thảo, tập huấn và các sự kiện học hỏi.	Q1,2,3,4	2.500
90.01.01	Chi phí in ấn, phô tô, lệ phí ngân hàng	Q1,2,3,4	300
90.01.07	Xây dựng năng lực cho đội ngũ cộng tác viên, thành viên ban quản lý, thành viên đội phản ứng nhanh về quản lý dự án, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, kỹ năng huy động cộng đồng, kỹ năng điều hành,... thông qua hội thảo, họp tháng, họp quý, làm kế hoạch năm tài chính 2016.	Q1,2,3,4	3.000
90.01.07	Hội thảo tổng kết năm	Q4	1.900
	Đánh giá kết thúc dự án	Q3	11.125
	Chi phí nhân sự, thuê văn phòng, các chi phí hành chính khác tại văn phòng quốc gia của tổ chức Tầm Nhìn Thế Giới Việt Nam tại Hà Nội, chi phí lương và phụ cấp cho cán bộ dự án.	Q1,2,3,4	90.693
	Tổng		390.841

TẠI CẤP TỈNH

Mục tiêu dự án	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của thiên tai do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu		
Đầu ra 2.1	Tăng cường phối hợp và hợp tác giữa Dự án CATREND và những chương trình/dự án khác đang diễn ra về GNRRTT- TƯ BĐKH (với nguồn ngân sách từ Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế khác) tại tỉnh Thanh Hóa		
Hoạt động 2.1.1	1). Hỗ trợ văn phòng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tổ chức 3 diễn tập xử lý đề giờ đầu. 2). Tổ chức hội thảo thúc đẩy triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia về GNRRTT- TƯ BĐKH/.	Q3	4.500
Hoạt động 2.1.5	Hỗ trợ Đài truyền hình/phát thanh Thanh Hóa xây dựng và phát sóng các chương trình về GNRRTT- TƯ BĐKH .	Q1;2;3;4	2.000
Hoạt động 2.1.6	Tổ chức các sự kiện học tập định kỳ về GNRRTT- TƯ BĐKH dựa vào cộng đồng cho các cán bộ Chương trình Phát triển Vùng và đối tác địa phương của 7 Chương trình Phát triển Vùng tại Thanh Hóa	Q2	2.000
Đầu ra 2.2	Các cán bộ chủ chốt của Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và một số cơ quan hữu quan được lựa chọn và tập huấn TOT có thể tổ chức tập huấn và các hoạt động GNRRTT- TƯ BĐKH dựa vào cộng đồng ở cấp xã/thôn		
Hoạt động 2.2.1	Hỗ trợ Hội Chữ thập đỏ tỉnh thực hiện tập huấn TOT cho các cán bộ liên quan tại các huyện khác của tỉnh Thanh Hóa, đặc biệt tại 7 huyện đang có Chương trình phát triển vùng đang hoạt động	Q 3	2.500
Hoạt động 2.2.2	Tập huấn về CBDRM cho các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cộng đồng khác như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... 1). Tập huấn cho đại biểu đến từ 8 huyện có Chương trình Phát triển vùng về Đội phản ứng nhanh và lập kế hoạch hộ gia đình. 2). Tập huấn cho các tập viên đến từ các huyện hội phụ nữ về GNRRTT- TƯ BĐKH.	Q 2;3	4.000
Hoạt động 2.2.3	Hỗ trợ Văn phòng phòng chống thiên tai tập huấn và tập huấn lại cho đội ngũ tập huấn viên về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở cấp tỉnh, huyện và xã.	Q2	2.500

Đầu ra 2.3	Hỗ trợ Sở TN&MT trong việc thúc đẩy lồng ghép các chính sách nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu vào quá trình lập kế hoạch của các ban ngành lĩnh vực xã hội chủ chốt tại tỉnh Thanh Hóa		
Hoạt động 2.3.2	Tập huấn về tầm quan trọng của lồng ghép giới trong bối cảnh Biến đổi khí hậu; Xây dựng kế hoạch ứng phó với Biến đổi khí hậu có cân nhắc việc lồng ghép giới. (1 khóa tập huấn cho các đại biểu cấp tỉnh và 1 khóa tập huấn cho các đại biểu cấp huyện)	Q2	4.000
Hoạt động 2.3.3	Hội thảo về xây dựng năng lực nhằm giảm phát thải khí nhà kính cho các Sở ngành liên quan của tỉnh Thanh Hóa.	Q4	2.000
Hoạt động 2.3.4	Các buổi hội thảo (tổ chức phối hợp với Sở NN&PTNT) để xây dựng năng lực thích nghi với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững cho các vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa	Q1	2.000
Hoạt động 2.3.8	Hội thảo để tuyên truyền các Chương trình quốc gia về lồng ghép và ứng phó tốt hơn cho các đối tác liên quan (Ban ngành liên quan, cộng đồng, tổ chức Phi chính phủ, các đối tác khác,...)	Q3	2.000
Đầu ra 2.4	Hỗ trợ Quỹ BV&PTR tỉnh Thanh Hóa triển khai các sang kiến về chương trình Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) và thí điểm giảm phát thải khí nhà kính CO2/REDD+		
Hoạt động 2.4.7	Xây dựng 4 bảng truyền thông để tuyên truyền về Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực chống mất rừng và chống suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, bảo tồn rừng, tăng dự trữ sinh khối Các bon; Chi trả dịch vụ môi trường rừng tại huyện Thường Xuân, Bá Thước, Quan Hóa và Quan Sơn.	Q3	3.000
Hoạt động 2.4.8	Xây dựng Quy chế về quản lý tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng, nhằm thúc đẩy Chương trình nông thôn mới tại Bản Khoong, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân: (1) Đánh giá việc sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng tại bản Khoong. (2) Tổ chức cuộc họp và hội thảo có sự tham gia để xây dựng Quy chế về quản lý rừng và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm mục đích đẩy mạnh Chương trình nông thôn mới. (3) Tổ kết, tài liệu hóa và chia sẻ để nhân rộng.	Q3,4	4.000
Đầu ra 2.5	Hỗ trợ Sở GD&ĐT tỉnh Thanh Hóa trong việc lồng ghép GNRRTT- TƯ BDKH lấy trẻ em làm trọng tâm vào các kế hoạch của ngành Giáo dục.		
Hoạt động 2.5.1	Các khóa tập huấn (nhắc lại) về GNRRTT- TƯ BDKH lấy trẻ em làm trọng tâm cho cán bộ Sở GD&ĐT và giáo viên cấp xã, huyện, tỉnh	Q1,2	4.000
Hoạt động 2.5.3	Tài liệu hóa các thực hành tốt	Q3	1.000
	Chi phí đánh giá dự án		3.818
	Tổng		43.318
TỔNG NGÂN SÁCH DỰ ÁN CATREND			838.659

1. Lưu ý: Năm tài chính 2016 của dự án bắt đầu từ 1/7/2015 đến 30/6/2016:

(Q1 = T7 - T9/2015; Q2 = T10 - T12/2015; Q3 = T1 - T3/2016; Q4 = T4 - T6/2016)

2. Dấu (.) trong văn bản này được xem là dấu (,). Có nghĩa là 50,000 được hiểu là 50.000 đ (năm mươi nghìn)

- Từ viết tắt:
- 1). GNRRTT - TƯ BĐKH: Giám đốc phụ trách rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu
 - 2). HVCA: Đánh giá Rủi ro: Tình trạng dễ bị tổn thương- Năng lực
 - 3). TOT: Tập huấn cho tập huấn viên
 - 4). TH: tiểu học
 - 5). THCS: Trung học cơ sở
 - 6). CBDRM: Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
 - 7). GD -ĐT: Giáo dục và đào tạo

